

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NH, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hiến

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH, tỉnh KH tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 783/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Thôn T, xã NI, thị xã NH, tỉnh KH. Vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông Lưu Bá Ngh, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn T, xã NI, thị xã NH, tỉnh KH (Hiện đang thi hành án tại Trại giam ĐT, địa chỉ: xã E, huyện M, tỉnh ĐL). Vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày: Bà và ông Ngh từng kết hôn năm 1999 đến năm 2009 thì ly hôn. Năm 2014, ông bà quyết định quay lại và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NI, thị xã NH. Thời gian đầu, ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tháng 3/2022, ông Ngh bị cơ quan Công an bắt giữ, khởi tố về tội “Giết người”, bị tuyên phạt 17 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam ĐT, huyện M, tỉnh ĐL. Vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngh.

Về con chung: Bà và ông Ngh có 03 người con chung là Lư Bá K, sinh ngày 16/7/2000; Lư Gia H, sinh ngày 09/9/2002; Lư Bá Nh, sinh ngày 18/12/2014. Cháu K và cháu H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lư Bá Nh, sinh ngày 18/12/2014 và không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lư Bá Ngh trình bày: Ông có nhận được Thông báo thụ lý vụ án ly hôn số 783/TB-TLVA ngày 18/12/2024 của Tòa án. Do ông đang thi hành án tại Trại giam Đắc Tân nên không đến Tòa án làm việc được. Ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt ông. Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà D và không có ý kiến gì.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh Lư Bá K, Lư Gia H, Lư Bá Nh (bản sao); Căn cước công dân Trần Thị Mỹ D (bản phô tô); biên bản xác minh tình trạng hôn nhân; biên bản xác minh hộ khẩu thường trú của ông Lư Bá Ngh; biên bản tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH, tỉnh KH phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và Ngh vụ theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn với ông Lư Bá Ngh; Về con chung: Các con chung Lư Bá K, Lư Gia H đều đã thành niên và không bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Bà D xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Lư Bá Nh, sinh ngày 18/12/2014 và không yêu cầu ông Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn ông Lư Bá Ngh, cư trú tại: Thôn T, xã NI, thị xã NH, tỉnh KH nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH theo quy định tại khoản 1 Điều 28

và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Lưu Bá Ngh tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NI cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 09 tháng 6 năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 3/2022 cho đến nay do ông Ngh bị bắt giữ, khởi tố về tội “Giết người”, sau đó bị tuyên phạt 17 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam ĐT. Bà D xác định không còn tình cảm với ông Ngh nên yêu cầu được ly hôn, bị đơn ông Lưu Bá Ngh cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông Ngh đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận và bền vững không đạt được; Yêu cầu xin ly hôn của bà D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Lưu Bá Ngh có 03 người con chung là Lưu Bá K, sinh ngày 16/7/2000; Lưu Gia H, sinh ngày 09/9/2002; Lưu Bá Nh, sinh ngày 18/12/2014. Bà Trần Thị Mỹ D xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên Lưu Bá Nh, sinh ngày 18/12/2014 và không yêu cầu ông Ngh phải cấp dưỡng nuôi con chung; Cháu Lưu Bá Nh có nguyện vọng được ở với bà D. Xét thấy, yêu cầu của bà D và nguyện vọng của cháu Lưu Bá Nh là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Các con chung Lưu Bá K, sinh ngày 16/7/2000; Lưu Gia H, sinh ngày 09/9/2002 đều đã thành niên và không bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Lưu Bá Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn ông Lưu Bá Ngh.

1.2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên Lưu Bá Nh, sinh ngày 18/12/2014 cho bà Trần Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà D không yêu cầu ông Lưu Bá Ngh cấp dưỡng nuôi con chung. Các con chung Lưu Bá K, sinh ngày 16/7/2000; Lưu Gia H, sinh ngày 09/9/2002 đều đã thành niên và không bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc mất khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Lưu Bá Ngh có quyền và Ngh vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Lưu Bá Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006497 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Trần Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. *Quy định chung*: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- UBND xã NL, thị xã NH (GCNKH số 35 ngày 09/6/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Trung